TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 721/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987
2. Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 188 Nguyễn Thị Thập, khu phố 4A, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng kí kết hôn trễ hạn theo Giấy chứng nhận đăng kí kết hôn do Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh T cấp ngày 01/12/2009.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp với nhau về mọi mặt trong cuộc sống nên cả hai thường xuyên xung đột, vợ chồng lạnh nhạt không còn tình cảm. Cả hai đã nhiều lần

ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà D và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Tuyết N (Giới tính: nữ), sinh ngày 22/08/2011 và Nguyễn Huy Đ (Giới tính: nam), sinh ngày 28/07/2019.

Sau khi ly hôn ông T và bà D thỏa thuận giao cả hai trẻ Nguyễn Thị Tuyết N và Nguyễn Huy Đ cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Huy T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ tháng 01/2023. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01/2009 đăng ký ngày 01 tháng 12 năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Tuyết N (Giới tính: nữ), sinh ngày 22/08/2011 và Nguyễn Huy Đ (Giới tính: nam), sinh ngày 28/07/2019.

Sau khi ly hôn ông T và bà D thỏa thuận: giao cả hai con chung Nguyễn Thị Tuyết N và Nguyễn Huy Đ cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng; ông Nguyễn Huy T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Huy T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong trường hợp ông Nguyễn Huy T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Huy T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015126 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến